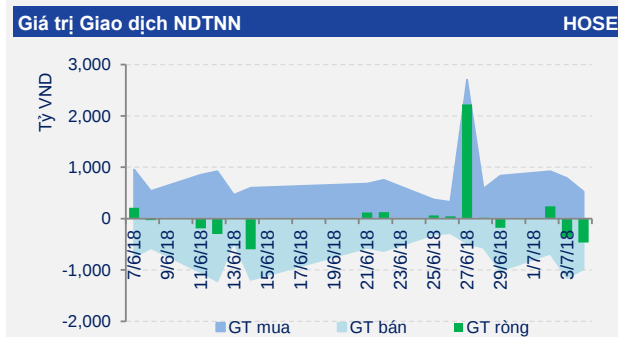
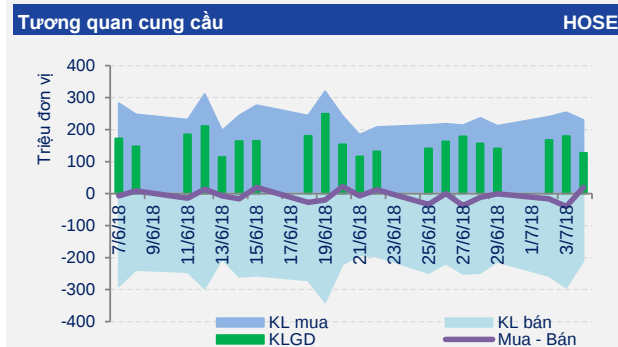


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/7/2018

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	914.99	99.99
% Thay đổi	↑ 0.99%	↑ 1.20%
KLGD (CP)	127,049,129	31,949,116
GTGD (tỷ đồng)	3,321.89	447.98
Tổng cung (CP)	210,800,240	46,160,300
Tổng cầu (CP)	230,341,010	52,524,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	20,064,517	1,523,798
KL mua (CP)	11,438,657	555,430
GTmua (tỷ đồng)	524.17	9.26
GT bán (tỷ đồng)	987.64	25.01
GT ròng (tỷ đồng)	(463.47)	(15.76)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	#DIV/0!	8.3	1.8	1.5%
Công nghiệp	↑ 1.84%	14.7	3.6	8.8%
Dầu khí	↑ 0.20%	11.8	2.1	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.57%	15.8	4.8	4.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.14%	14.6	2.9	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.16%	19.5	6.8	11.8%
Ngân hàng	↓ -0.93%	12.6	2.2	31.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.19%	9.2	1.6	9.1%
Tài chính	↑ 1.45%	34.2	4.3	23.7%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 4.02%	13.9	2.5	3.6%
VN - Index	↑ 0.99%	17.7	4.2	116.0%
HNX - Index	↑ 1.20%	10.2	1.6	-16.0%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên điều chỉnh mạnh hôm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam có sự hồi phục lại trong phiên hôm nay với thanh khoản khá thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,98 điểm (+0,99%) lên 914,99 điểm; HNX-Index tăng 1,19 điểm (+1,21%) lên 99,99 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở mức thấp với giá trị giao dịch đạt hơn 3.769 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 159 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 505 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tương đối tích cực với 241 mã tăng, 107 mã đứng giá, 193 mã giảm. Cập đôi VHM và VIC là trụ cột gánh vác thị trường trong phiên hôm nay với VHM (+6,9%) và VIC (+5,3%). Các cổ phiếu vốn hóa lớn khác có ảnh hưởng tích cực lên chỉ số có thể kể đến như: HPG (+2,2%), CTG (+1,9%), VRE (+0,8%), MBB (+1,9%), VPB (+2,3%), PLX (+0,9%). Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột chìm trong sắc đỏ như GAS (-4,2%), VNM (-1,8%), BVH (-3,4%), VCB (-0,7%), BHN (-7,0%), SAB (-0,9%). Nhóm chứng khoán tăng trở lại theo đà hồi phục của thị trường với nhiều mã tăng mạnh như SSI (+5,6%), HCM (+6,9%), VND (+4,2%), SHS (+3,4%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có phiên phục hồi trong thế giằng co sau 2 phiên giảm điểm mạnh tuy nhiên thanh khoản thị trường lại có sự sụt giảm so với 2 phiên gần đây và duy trì ở mức thấp cho thấy sự thận trọng của bên mua mặc dù giá nhiều cổ phiếu đã giảm mạnh. Ngoài ra việc khối ngoại vẫn tiếp tục duy trì đà bán ròng mạnh đối với các cổ phiếu trụ cột đang là yếu tố khó lường và tác động tới tâm lý chung của nhà đầu tư. Dự báo trong phiên giao dịch ngày mai VN-Index sẽ diễn biến giằng co và thử thách lại ngưỡng 920 – 925 điểm, vùng hỗ trợ của chỉ số vẫn là 895 – 900 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong thời gian tới.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong phần lớn thời gian phiên sáng, chỉ số chạm mức đáy trong phiên tại 890,83 điểm. Về chiều, chỉ số hồi phục tốt và kết phiên ở mức điểm cao nhất. Kết phiên, VN-Index tăng 8,98 điểm (+0,99%) lên 914,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: VHM tăng 7.200 đồng, VIC tăng 5.300 đồng, HPG tăng 800 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 3.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giao dịch giăng co trong hầu hết thời gian giao dịch phiên sáng. Từ khoảng 14h00 trở đi, lực cầu mạnh dần lên giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đà tăng mạnh dần về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,19 điểm (+1,21%) lên 99,99 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 1.000 đồng, DL1 tăng 1.900 đồng, NTP tăng 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị hơn 463 tỷ đồng, tương ứng bán ròng 8,6 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 145 tỷ đồng tương ứng với 1,41 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 108,9 tỷ đồng tương ứng với 995 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là ccq được mua ròng nhiều nhất với 37 tỷ đồng tương ứng với hơn 2,5 triệu ccq.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 16 tỷ đồng, tương ứng bán ròng 968 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 13,7 tỷ đồng tương ứng với gần 856 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với hơn 3 tỷ đồng tương ứng với 149 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TV2 là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 528 triệu đồng tương ứng với hơn 5,4 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index có phiên phục hồi sau 2 phiên giảm điểm liên tiếp với mức giảm rất mạnh, khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở mức thấp hơn trung bình với 115 triệu cổ phiếu cho thấy cầu ở vùng giá cao vẫn rất thận trọng. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 940-960 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 900 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.010-1.070 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 5/7, VN-Index sẽ giao dịch ở trạng thái giăng co và có thể tăng điểm để thử thách vùng 920-925 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index có diễn biến phục hồi sau chuỗi 6 phiên giảm điểm liên tiếp với khối lượng khớp lệnh sụt giảm và ở mức thấp 29.5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 104-108 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 97 điểm (đáy tháng 7/2017). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 115-122 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 5/7, HNX-Index có thể diễn biến giăng co với ngưỡng hỗ trợ quanh 97 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng nhẹ

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,70 - 36,80 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 10 đồng/lượng hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 31/05 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.630 đồng, giảm 5 đồng so với ngày 04/07.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,67 USD/ounce tương ứng 0,53% lên 1.258,27 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,02% lên mức 94,61 điểm. USD tăng so với EUR: 1 EUR đổi 1,1650 USD. USD tăng so với GBP: 1 GBP đổi 1,3192 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,47 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,46 USD tương ứng 0,59% lên 77,76 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,20 USD tương ứng 0,27% lên 74,14 USD/thùng.

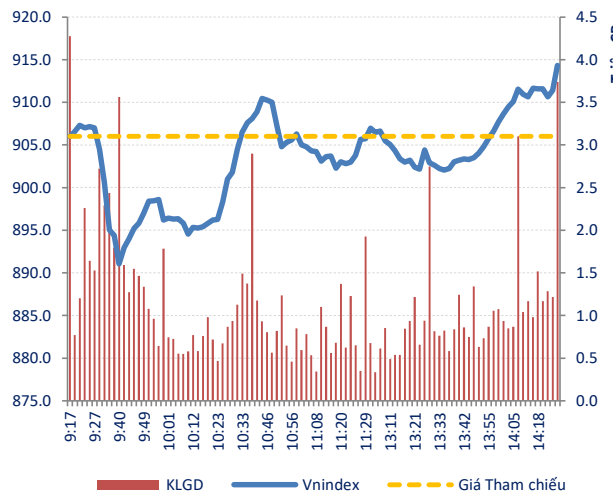
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, chỉ số Dow Jones giảm 0.54% xuống 24,174.82 điểm, chỉ số S&P 500 giảm 0.49% xuống 2,713.22 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 0.86% còn 7,502.67 điểm.

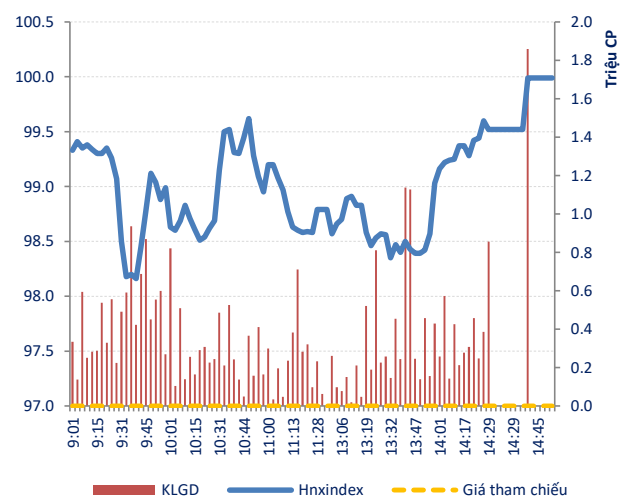


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

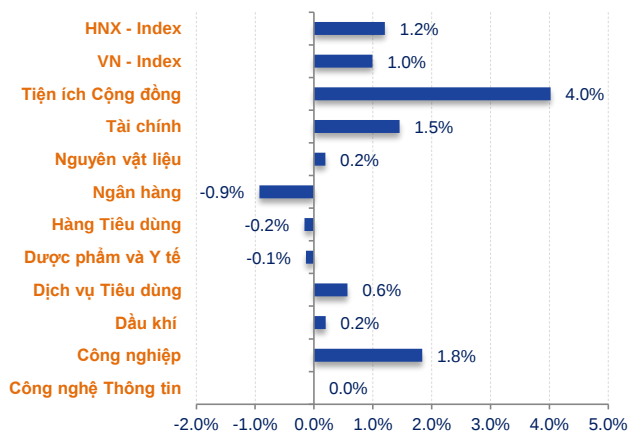
KLGD và VN-Index trong phiên



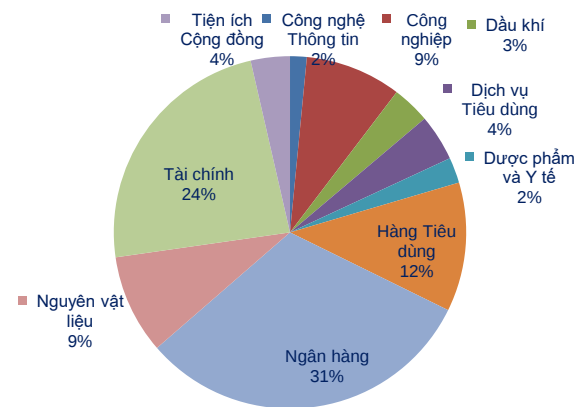
KLGD và HNX-Index trong phiên



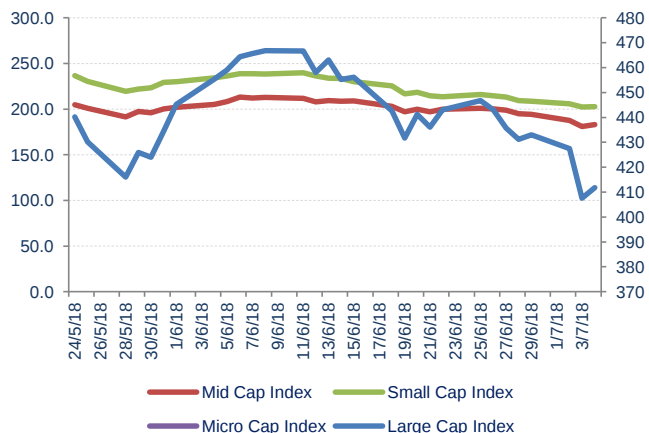
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



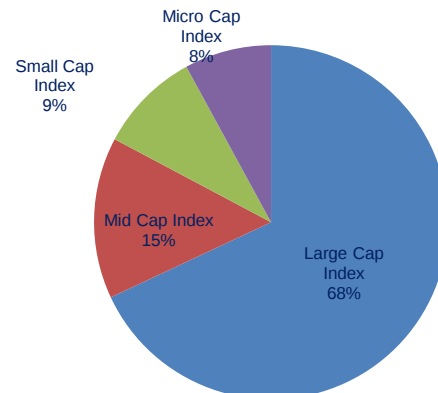
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	E1VFN30	2,522,320	BID	2,186,720
2	SSI	697,580	STB	2,107,360
3	VRE	221,880	VIC	1,422,080
4	BMP	94,090	VND	1,122,930
5	PVT	87,000	VHM	995,640

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	30,300	PVS	856,200
2	PVC	23,100	VGC	149,200
3	SHB	12,300	KVC	55,400
4	HUT	10,000	MST	12,300
5	PVX	10,000	KDM	11,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
STB	10.35	10.30	↓	-0.48%	6,767,270
FLC	4.60	4.66	↑	1.30%	4,947,080
BID	23.05	22.90	↓	-0.65%	4,641,640
SSI	25.80	27.25	↑	5.62%	4,483,790
CTG	21.50	21.90	↑	1.86%	4,173,250

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.30	7.40	↑	1.37%	5,489,774
ACB	31.00	32.00	↑	3.23%	4,147,676
PVS	16.00	15.90	↓	-0.62%	3,822,923
VGC	20.90	20.50	↓	-1.91%	2,832,320
HUT	5.40	5.30	↓	-1.85%	1,673,609

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	19.30	20.65	1.35	↑ 6.99%
PNJ	76.00	81.30	5.30	↑ 6.97%
VHM	103.60	110.80	7.20	↑ 6.95%
MCP	31.00	33.15	2.15	↑ 6.94%
NVT	5.08	5.43	0.35	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
DNM	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
DCS	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
NBW	16.10	17.70	1.60	↑ 9.94%
DIH	11.10	12.20	1.10	↑ 9.91%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YEG	276.00	256.70	-19.30	↓ -6.99%
BHN	93.00	86.50	-6.50	↓ -6.99%
SJF	21.50	20.00	-1.50	↓ -6.98%
TLD	14.45	13.45	-1.00	↓ -6.92%
LAF	6.50	6.05	-0.45	↓ -6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NRC	44.90	40.50	-4.40	↓ -9.80%
VE1	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%
LCS	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
HVA	3.10	2.80	-0.30	↓ -9.68%
D11	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	6,767,270	5.9%	753	13.7	0.8
FLC	4,947,080	3250.0%	605	7.7	0.4
BID	4,641,640	14.5%	2,064	11.1	1.5
SSI	4,483,790	14.5%	2,607	10.5	1.5
CTG	4,173,250	12.4%	2,103	10.4	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,489,774	11.8%	1,409	5.3	0.6
ACB	4,147,676	17.5%	2,568	12.5	1.9
PVS	3,822,923	6.6%	1,787	8.9	0.7
VGC	2,832,320	8.4%	1,356	15.1	1.4
HUT	1,673,609	6.1%	808	6.6	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 7.0%	5.6%	601	34.4	1.9
PNJ	↑ 7.0%	30.6%	5,101	15.9	2.7
VHM	↑ 6.9%	14.3%	7,048	15.7	3.2
MCP	↑ 6.9%	9.4%	1,288	25.7	2.4
NVT	↑ 6.9%	-98.7%	(5,281)	-	2.0

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE4	↑ 10.0%	4.4%	662	11.6	0.5
DNM	↑ 10.0%	9.0%	1,646	10.0	0.9
DCS	↑ 10.0%	-0.1%	(12)	-	0.1
NBW	↑ 9.9%	7.1%	1,051	16.8	1.2
DIH	↑ 9.9%	4.1%	731	16.7	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,522,320	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	697,580	14.5%	2,607	10.5	1.5
VRE	221,880	7.2%	970	39.8	2.8
BMP	94,090	18.7%	5,592	10.4	1.9
PVT	87,000	9.8%	1,572	9.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	30,300	20.1%	2,480	4.1	0.6
PVC	23,100	1.0%	191	30.9	0.4
SHB	12,300	11.8%	1,409	5.3	0.6
HUT	10,000	6.1%	808	6.6	0.4
PVX	10,000	-12.5%	(855)	-	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	335,121	8.4%	1,341	78.3	8.3
VHM	296,901	14.3%	7,048	15.7	3.2
VNM	242,358	40.7%	6,935	24.1	9.4
VCB	200,036	19.2%	2,887	19.3	3.6
GAS	152,159	23.3%	5,231	15.2	3.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,704	17.5%	2,568	12.5	1.9
VCS	13,600	52.9%	7,275	11.7	2.8
VGC	9,191	8.4%	1,356	15.1	1.4
SHB	8,903	11.8%	1,409	5.3	0.6
PVS	7,103	6.6%	1,787	8.9	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	1.96	23.3%	5,231	15.2	3.5
CTG	1.76	12.4%	2,103	10.4	1.2
BVH	1.69	11.1%	2,352	30.2	3.4
DXG	1.61	20.8%	2,695	9.2	1.8
BID	1.61	14.5%	2,064	11.1	1.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1.88	6.6%	1,787	8.9	0.7
CCM	1.78	26.1%	8,903	-	-
KTS	1.62	5.7%	1,662	13.8	0.8
ACB	1.57	17.5%	2,568	12.5	1.9
HUT	1.52	6.1%	808	6.6	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
